



Số: 28/TKDK-HĐQT

Tp.HCM, ngày 11 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ - CTCP
Năm báo cáo: 2013

I. Lịch sử hoạt động của Tổng Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí.

- Việc thành lập:

+ Tiền thân của Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP là Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVICCC) được thành lập ngày 10/04/1998 theo Quyết định số 03/1998/QĐ/VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, là thành viên của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam – nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).

+ Ngày 27/02/2002, Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVICCC) được đổi tên giao dịch và tên viết tắt thành Petrovietnam Engineering Company (PV Engineering) theo Quyết định số 341/QĐ/HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

+ Ngày 26/03/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 531/QĐ-TCCB chuyển Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí với tổng số vốn điều lệ là 25 tỷ đồng

+ Ngày 08/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí và Quyết định số 24/2005/QĐ-BCN ngày 30/5/2005 của Bộ Công nghiệp về việc sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN;

+ Ngày 25/6/2005, đã diễn ra đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí.

+ Ngày 14/9/2005, Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003829

+ Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2005.

+ Ngày 16/9/2010, Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí được cơ cấu lại thành Tổng Công ty CP Tư vấn Thiết kế Dầu khí hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo quyết định số 2271/QĐ-DKVN của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Niêm yết:

+ Ngày 02/01/2008, Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội.

+ Ngày 15/12/2010, Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí chính thức giao dịch cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội. Cụ thể:

. Mã chứng khoán: PVE

. Tổng khối lượng chứng khoán niêm yết: 8.000.000 cổ phiếu

. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá): 80.000.000.000 đồng

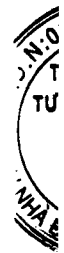
. Tổng khối lượng chứng khoán hiện tại: 25.000.000 cổ phiếu (tương đương 250 tỷ đồng)

2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh: (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301479273, do Sở KHĐT Tp.HCM cấp lần đầu ngày 14/9/2005 và cấp lần thứ 14 ngày 29/10/2012).

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế phần nhiệt và điện lạnh công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế cơ khí công trình Dầu khí, Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế cơ khí công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình công nghiệp 2 (cấp nhiệt, điều hòa không khí) Thiết kế: Kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, điện áp < 22KV, kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp.
- Tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn về tài chính kế toán).
- Khai thác hoạt động các dự án dầu khí, các dự án xây dựng khác.
- Chế tạo các sản phẩm công nghệ dầu khí (không hoạt động tại trụ sở).
- Khảo sát địa chất xây dựng công trình. Khảo sát địa hình. Khảo sát xây dựng.
- Kiểm định chất lượng xây dựng. Xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, dầu khí (lắp đặt từng phần hoặc trọn gói (EPC)).
- Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Chuẩn bị mặt bằng, hoạt động chuyên dụng khác.
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Kinh doanh bất động sản. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Cung cấp và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài).

- Tình hình hoạt động:



+ *Về hoạt động tư vấn và thiết kế*: PV Engineering đã thực hiện hàng loạt các công trình trọng điểm của ngành dầu khí như: Dự án quy hoạch hệ thống cấp khí Nam Bộ; Dự án đường ống Phú Mỹ - TP.HCM; Dự án đường ống dẫn khí PM 3 - Cà Mau; Tổ hợp Khí - Điện đạm Cà Mau; Đường ống khí ngoài khơi Rạng Đông - Bạch Hổ Lập dự án đầu tư xây dựng công trình kho chứa LPG Dung quất; Dự án mở rộng nhà máy Condensate Phú Mỹ; Dự án đường ống dẫn khí Sư tử đen/ Sư tử vàng – Rạng đông; Thiết kế Concept và FEED dự án phát triển mỏ Thái Bình của Petronas; Thiết kế chi tiết dự án phát triển mỏ Thăng Long – Đông Đô; Thiết kế bản vẽ thi công dự án “Bổ sung đường bơm hút độc lập cho các bơm xuất xăng, diesel và Jet-A1 qua xe bồn tại NMLD Dung Quất”; Thiết kế chi tiết và lập dự toán kho cảng xăng dầu hàng không miền Nam; Lập dự án đầu tư dự án tách Ethane từ nguồn khí Nam Côn Sơn 2; Thiết kế FEED dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2; Dự án Quy hoạch phát triển ngành Dầu khí Việt nam giai đoạn 2006-2015, tầm nhìn đến năm 2025, ...

+ *Về hoạt động quản lý dự án và xây lắp công trình*: PV Engineering đã tham gia thi công các công trình dầu khí như: Các gói thầu ME8#, EL-3, B-2 của NMLD Lọc dầu số 1 Dung quất; Nhà máy sản xuất Polypropylene – Dung quất; Dự án xây dựng đường ống dẫn khí và các trạm PM3-Cà mau; Dự án nhà máy CNG (trạm Mẹ) Phú Mỹ; Dự án Nhà máy Ethanol Bình Phước; Phục hồi sơn chống ăn mòn kết cấu chân đế giàn MSP-10; Phục hồi sơn chống ăn mòn kết cấu phần trên giàn MSP-10; Sửa chữa kết cấu chân đế giàn MSP10 mỏ Bạch Hổ; Cung cấp vật tư, thi công XDHT xử lý nước cấp - NM Bio Ethanol Bình Phước; Sửa chữa vách chống cháy giàn MSP10; Thi công hạng mục Chemical Drainage & Coarse Crusher cho TTCL tại Ethanol BP; Cung cấp vật tư, thi công XDHT xử lý nước cấp - NM Bio Ethanol Bình Phước; CNG Hiệp Phước; Chuẩn bị cơ sở hạ tầng tồn trữ và xuất nhập khẩu E100 Nhà Bè; Thi công hạng mục xây dựng và điện cho nhà máy Odim; Dự án cải tổ bổ sung trạm nén Mỹ Xuân (CNG Giai đoạn 5); Dự án cải tạo hàng rào LBV &2 của tuyến ống Phú Mỹ - Tp; Quản lý Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu; Dự án Ethanol Bình Phước (phần Quản lý dự án); Tư vấn đấu thầu, giám sát thi công xây dựng công trình trường Cao đẳng nghề Dầu khí phân hiệu Nghệ An, ...

+ *Hoạt động khảo sát*: Khảo sát và dịch vụ công trình, kiểm tra không phá hủy, kiểm định chất lượng dự án: Dự án Đường vành đai 2 - phía Nam Tp.HCM, Dự án Đường ống dẫn khí B52-Ô Môn, NMLD số 3 - Long sơn, Khảo sát Biển phục vụ LDAĐT Đường ống NCS2, Khảo sát địa chất phục vụ thiết kế BVTC, lập dự án phân kỳ I Dự án Cảng Phước An, tuyến đường kết nối vào cảng Phước An và khu dịch vụ hậu cần cảng; Khảo sát địa hình địa chất phục vụ thiết kế cơ sở nhà máy chế biến condensate (CPP) Phú Mỹ; Khảo sát địa hình địa chất nhà làm việc cho xí nghiệp khai thác và xí nghiệp điện cơ - VSP; NDT các bồn chứa dự án Mở rộng Kho xăng dầu Nhà Bè; Khảo sát địa chất phục vụ lập dự án, thiết kế công trình Nhà văn phòng XN ĐVL Giếng khoan; Khảo sát địa chất phục vụ lập dự án, thiết kế công trình Nhà văn phòng XN vận tải Ô tô; Khảo sát địa chất phục vụ thiết kế công trình Xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dụng thuộc XN ĐVL Giếng khoan; ...

3. Định hướng phát triển:

3.1 Sứ mạng của Tổng Công ty:

Sứ mạng của PVE là “*Trở thành Tổng Công ty số một ở Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế và quản lý dự án dầu khí, các dự án điện và các dự án công nghiệp – dân dụng khác, cung cấp những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng cao với giá cả cạnh tranh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài PetroVietnam*”.

3.2 Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu tổng quát của Tổng Công ty là “*Phát triển Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí trở thành doanh nghiệp mạnh, với một số lĩnh vực kinh doanh chính (core businesses) đủ sức cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước. Đồng thời, từng bước mở rộng hoạt động ra nước ngoài*”.

Phát triển Công ty thành Tổng Công ty mạnh trong một số lĩnh vực kinh doanh. Phạm vi hoạt động của Công ty sẽ không bó hẹp trong ngành Dầu khí mà vươn ra những đối tượng khách hàng khác, thị trường khác. Xác định lĩnh vực kinh doanh chính và thị trường mục tiêu cho mỗi lĩnh vực kinh doanh, đồng thời thực hiện các đầu tư ngắn hạn nhằm tăng lợi ích kinh tế cho Công ty.

3.3 Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể:

Tăng tốc phát triển lĩnh vực khảo sát, tư vấn thiết kế, quản lý dự án, thương mại và dịch vụ kỹ thuật. Phấn đấu mức tăng trưởng doanh thu bình quân của toàn Tổng Công ty giai đoạn 2012 – 2015 trên 40%/năm, riêng các năm 2011 - 2012 có sự tăng trưởng đột biến (68 % năm 2011 và 47% năm 2012). Tỷ trọng giá trị thực hiện dịch vụ ngoài ngành trong tổng giá trị sản lượng của toàn Tổng công ty năm sau cao hơn năm trước, từ 5% năm 2012 lên 30% năm 2015.

Tập trung thực hiện tư vấn thiết kế, khảo sát, quản lý dự án, thương mại – dịch vụ kỹ thuật cho các dự án chuyên ngành dầu khí từ thượng nguồn (up stream) đến hạ nguồn (down stream), trên bờ (onshore) và ngoài biển (offshore) như: các dự án thăm dò, khai thác dầu khí, lọc dầu, hóa dầu, các kho chứa xăng/dầu, khí (LPG, CNG, LNG...) và hóa chất; các dự án nhiên liệu sinh học; các dự án điện; các dự án công nghiệp và dân dụng khác. Ngoài những dự án ở trong nước, Tổng công ty mở rộng thị trường ra nước ngoài, trước hết là tham gia các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ở nước ngoài (Nga, Algeria, Venezuela, Lào, các nước Trung Đông, ...).

Phát triển đội ngũ tư vấn thiết kế, khảo sát, quản lý dự án theo phương châm “Trí tuệ, Chuyên nghiệp và Hiệu quả” và đầu tư các trang thiết bị/phần mềm thiết kế, quản lý hiện đại, từng bước làm chủ công nghệ để đủ năng lực cạnh tranh với các công ty tư vấn trong và ngoài nước dựa trên uy tín, chất lượng, hiệu quả.

3.4 Định hướng phát triển giai đoạn 2012-2015

a) Lĩnh vực tư vấn & thiết kế:

* Về thị trường:

- Tư vấn lập quy hoạch công nghiệp khí/ hóa dầu, qui hoạch phát triển mỏ dầu/khí, qui hoạch chi tiết các khu công nghiệp – dịch vụ dầu khí và các khu công nghiệp khác;
- Tư vấn lập báo cáo đầu tư/dự án đầu tư xây dựng công trình, lập tổng dự toán/dự toán cho các dự án thuộc lĩnh vực dầu khí, điện (nhà máy điện, hệ thống truyền tải và trạm biến áp, ...), nhiên liệu sinh học, hóa chất, cơ sở hạ tầng, các dự án công nghiệp và dân dụng khác.
- Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, thiết kế và tổng dự toán/dự toán xây dựng công trình do các đơn vị ngoài Tổng công ty thực hiện;
- Thực hiện tư vấn thiết kế (thiết kế FEED, thiết kế chi tiết, ..) cho các dự án chuyên ngành dầu khí từ thượng nguồn (up stream) đến hạ nguồn (down stream), trên bờ (onshore) và ngoài biển (offshore) như: các dự án thăm dò, khai thác dầu khí (thiết kế phát triển mỏ, thiết kế giàn khoan, ...), lọc dầu, hóa dầu, nhà máy sản xuất LNG

và CNG, Nhà máy chế biến khí và condensate, các kho chứa xăng/dầu, khí (LPG, LNG...) và hóa chất; Thiết kế cho các dự án Điện (nhà máy điện, hệ thống truyền tải và trạm biến áp, ...), các dự án công nghiệp, hạ tầng và dân dụng khác. Ngoài những dự án ở trong nước, Tổng công ty mở rộng thị trường ra nước ngoài, trước hết là tham gia các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ở nước ngoài (Nga, Algeria, Venezuela, Lào, các nước Trung Đông, ...).

- Và thực hiện tư vấn thiết kế cho các dự án khác trong và ngoài ngành phù hợp với năng lực của Tổng công ty.

* *Tỷ trọng tham gia:*

Khối lượng thực hiện công tác tư vấn - thiết kế đạt được trên 70% tỷ trọng khối lượng công việc trong các giai đoạn lập dự án đầu tư XDCT, thiết kế FEED và thiết kế chi tiết của các dự án nhóm A, và 100% tỷ trọng thiết kế trong các dự án nhóm B, C.

* *Về doanh thu:*

- Doanh thu từ lĩnh vực tư vấn thiết kế trong giai đoạn 2011 – 2015: chiếm khoảng 45% - 52% doanh thu của toàn Tổng công ty, tỷ trọng doanh thu lĩnh vực này năm sau cao hơn năm trước (45% năm 2011 và 52% năm 2015).

- Tổng doanh thu từ lĩnh vực tư vấn thiết kế của Công ty mẹ giai đoạn 2012 - 2015:

+ Tổng doanh thu từ các dự án trong ngành: 4.110 tỷ đồng, chiếm 80%, trong đó:

- ✓ Công nghiệp khí: 23%
- ✓ Công nghiệp chế biến dầu khí: 8%
- ✓ Công nghiệp dịch vụ dầu khí: 7%
- ✓ Công trình biển (offshore): 55%
- ✓ Công nghiệp điện: 8%

+ Tổng doanh thu từ các dự án ngoài ngành: 995 tỷ đồng, chiếm 20%

b) Lĩnh vực khảo sát, kiểm định và dịch vụ công trình:

* *Về thị trường:*

- Tập trung thực hiện khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn cho các dự án chuyên ngành dầu khí từ trên bờ, gần bờ, từng bước tiến tới thực hiện khảo sát cho các dự án ở ngoài biển (offshore); Đồng thời, Tổng Công ty sẽ mở rộng cung cấp dịch vụ khảo sát cho các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt nam ở nước ngoài.
- Thực hiện khảo sát địa hình, địa chất cho các dự án điện, các dự án công nghiệp, hạ tầng, dân dụng và dịch vụ du lịch trong và ngoài ngành.
- Khảo sát đánh giá hiện trạng các nhà máy trong lĩnh vực dầu khí, điện, hóa chất và các dự án công nghiệp khác.
- Và thực hiện dịch vụ kiểm định và dịch vụ kỹ thuật cho các công trình trong và ngoài ngành.

* *Tỷ trọng khối lượng công việc:*

- Khối lượng thực hiện công tác khảo sát địa hình, địa chất đạt được 100% tổng khối lượng công việc này trong các dự án trên bờ, khu vực gần bờ và đạt trên 30% khối lượng công việc trong các dự án khảo sát biển. Tỷ trọng khối lượng công việc khảo sát biển do Tổng công ty đảm nhận thực hiện tăng dần theo hàng năm.

- Khối lượng thực hiện công tác khảo sát đánh giá hiện trạng các công trình đạt 40 % trong tổng khối lượng công tác này của dự án khảo sát hiện trạng.

* *Về doanh thu:*

- Doanh thu từ lĩnh vực khảo sát trong giai đoạn 2012 – 2015: chiếm từ 8% - 9% doanh thu của toàn Tổng công ty;

c) **Lĩnh vực tư vấn quản lý dự án:**

* *Về thị trường:*

Thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát, tư vấn lập hồ sơ mời thầu/hồ sơ dự thầu, dịch vụ kỹ thuật có hàm lượng chất xám cao,...cho các dự án trong ngành của Tập đoàn/các đơn vị trong Tập đoàn như: các dự án đường ống dẫn khí/dầu, kho chứa xăng/dầu, khí (LPG, CNG, LNG, ...), các dự án hóa dầu, nhiên liệu sinh học; các dự án cơ sở hạ tầng, các dự án công nghiệp và dân dụng khác. Từng bước, Tổng công ty mở rộng ra các dự án ngoài ngành.

Thực hiện cung cấp dịch vụ quản lý dự án, tư vấn giám sát; dịch vụ vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì cho các dự án nhà máy điện (nhiệt điện, thủy điện, điện gió, điện mặt trời), công trình hạ tầng kỹ thuật điện (hệ thống truyền tải điện, trạm biến áp,) của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị khác. Từng bước mở rộng ra các nước Laos, Campuchia, ...

Tư vấn nâng cao hiệu suất nhà máy điện, các giải pháp tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới, năng lượng tái tạo và cung cấp các dịch vụ tư vấn khác cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

* *Tỷ trọng khối lượng công việc:*

Khối lượng thực hiện công tác tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công, ... nêu trên đạt được $\geq 60\%$ trong tổng khối lượng công việc này của các dự án nhóm C, B và đạt $\geq 30\%$ đối với các dự án nhóm A. Tỷ trọng khối lượng công việc do Tổng công ty đảm nhận tăng dần theo hàng năm.

* *Về doanh thu:*

- Doanh thu từ lĩnh vực tư vấn quản lý dự án trong giai đoạn 2012 – 2015: chiếm từ 24% - 30% doanh thu của toàn Tổng công ty, tỷ trọng doanh thu của lĩnh vực này năm sau cao hơn năm trước (24% năm 2011 và 30% năm 2015).

d) **Dịch vụ kỹ thuật - thương mại:**

* *Về thị trường:*

Dự trên thế mạnh của Tổng công ty về lĩnh vực tư vấn thiết kế các dự án trong ngành, Tổng công ty sẽ rộng thực hiện cung cấp dịch vụ vật tư, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật có hàm lượng chất xám cao cho các dự án của các đơn vị trong ngành. Bên cạnh đó từng bước phát triển mở rộng ra các dự án ngoài ngành.

* *Tỷ trọng khối lượng công việc:*

Khối lượng thực hiện công tác dịch vụ kỹ thuật – thương mại dự kiến đạt được $\approx 5\%$ trong tổng khối lượng công việc của Tổng công ty. Tỷ trọng khối lượng công việc Tổng công ty đảm nhận tăng dần theo hàng năm.

* *Về doanh thu:*

Doanh thu từ lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật – thương mại trong giai đoạn 2012 – 2015 dự kiến trung bình $\geq 5\%$ doanh thu của toàn Tổng công ty, tỷ trọng doanh thu từ

lĩnh này tăng dần theo hàng năm, đến năm 2015 doanh thu của lĩnh vực kinh doanh này đạt mức $\geq 10\%$ trong tổng doanh thu của toàn Tổng công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

+ Doanh thu: 466,508 tỷ đồng, đạt 101,41% kế hoạch và giảm 31,99% so với năm 2011;

+ Lợi nhuận trước thuế: 12,557 tỷ đồng, đạt 51,53% kế hoạch và giảm 83,86% so với năm 2011;

+ Lợi nhuận sau thuế: 11,157 tỷ đồng, đạt 61,10% kế hoạch và tăng 80,85% so với năm 2011;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ bình quân: 5,19%;

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 619 đồng

+ Chia cổ tức (dự kiến): 5%, đạt 100% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2012 giao.

- Tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm cuối năm: Phù hợp với các chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch).

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ % so với KH năm 2012
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,000	250,000	100,00%
2	Vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	250,000	215,000	86,0%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	460,000	481,61	104,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,37	12,56	51,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,26	11,16	61,1%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	45,30	46,33	102,3%
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ bình quân	%	9,75%	5,84%	59,93%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân	%	7,30%	5,19%	71,07%
9	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	18%	5%	27,78%

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012 của Tổng Công ty là:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Năm 2012	Năm 2011
A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
I	Tài sản ngắn hạn	493.607.341.683	507.734.417.476
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	62.578.002.649	141.584.573.932
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	297.086.308	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	385.201.121.991	308.375.311.124
4	Hàng tồn kho	12.592.548.224	15.367.213.136
5	Tài sản ngắn hạn khác	32.938.582.511	42.407.319.284
II	Tài sản dài hạn	193.358.993.545	16.9263.364.176
1	Tài sản cố định	23.630.676.125	21.019.852.947
	- Tài sản cố định hữu hình	12.066.419.126	12690489773
	- Tài sản cố định vô hình	11.042.048.291	8329363174
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	522.208.708	-
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	153.334.600.000	127.928.474.017
3	Tài sản dài hạn khác	15.901.237.420	19.760.997.212
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	686.966.335.228	676.997.781.652
IV	Nợ phải trả	375.155.328.172	435.547.010.505
1	Nợ ngắn hạn	357.566.584.314	412.655.675.282
2	Nợ dài hạn	17.588.743.858	22.891.335.223
V	Vốn chủ sở hữu	296.391.154.281	221.680.218.558
1	Vốn chủ sở hữu	296.391.154.281	221.680.218.558
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250.000.000.000	180.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11.421.558.415	321.888.415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1.600.295.812	1.600.295.812
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	4.224.799
	- Các quỹ	14.554.764.397	10.795.326.451
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.814.535.657	28.958.483.081
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	686.966.335.228	676.997.781.652
B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	466.507.583.446	685.983.300.167
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.056.000.000	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	465.451.583.446	685.983.300.167
4	Giá vốn hàng bán	409.765.916.448	558.670.067.741
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.685.666.998	127.313.232.426
6	Doanh thu hoạt động tài chính	16.159.811.452	9.681.825.920
7	Chi phí tài chính	5.724.078.618	2.818.948.347
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.957.265.279	65.826.216.027
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.164.134.553	68.349.893.972
10	Thu nhập khác	12.448.456.123	9.645.428.241
11	Chi phí khác	1.056.074.837	219.752.246

Stt	Nội dung	Năm 2012	Năm 2011
12	Lợi nhuận khác	11.392.381.286	9.425.675.995
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.556.515.839	77.775.569.967
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.399.292.705	19.515.462.611
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.157.223.134	58.260.107.356
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	619	3.868
C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	28,15%	25,00%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	71,85%	75,00%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	54,61%	64,34%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	43,13%	32,74%
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	1,35	1,19
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1,38	1,23
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	1,62%	8,61%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,40%	8,49%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	21,35%	127,87%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

2.1 Thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi:**

- Sự quan tâm, hỗ trợ của Tập đoàn/ các Đơn vị trong Tập đoàn trong việc tạo điều kiện cho PVE tham gia các dự án lớn của ngành.
- Chủ trương của Tập đoàn về phát huy nội lực và sử dụng tối đa năng lực, dịch vụ của các đơn vị trong ngành.
- Ban Lãnh đạo Tổng Công ty năng động tìm kiếm công việc/dự án, đa số đội ngũ CB-CNV trẻ, năng động và ngày càng trưởng thành qua thực tế công việc.

- **Khó khăn:**

- Năm 2012, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, khủng hoảng nợ công tại một số nước ở Châu Âu, kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, ... dẫn đến nhiều dự án đầu tư trong và ngoài ngành giãn/dừng tiến độ đầu tư, các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên bị cạnh tranh gay gắt bởi các Công ty trong và ngoài ngành nên ảnh hưởng rất lớn đến nguồn công việc của toàn Tổng Công ty theo kế hoạch từ đầu năm 2012 đã đề ra.
- Một số đơn vị trong Tập đoàn là Chủ đầu tư/Tổng thầu EPC dự án vẫn chưa thực sự ưu tiên sử dụng dịch vụ trong ngành theo chỉ đạo Tập đoàn và hiện đang còn có xu hướng chọn nhà thầu tư vấn thiết kế nước ngoài.

- Các đơn vị thành viên của Tổng Công ty do mới thành lập, năng lực và kinh nghiệm còn hạn chế nên gặp khó khăn về nguồn công việc, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Đơn vị nói riêng và của toàn Tổng Công ty nói chung.
- Thị trường cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty ngày càng bị cạnh tranh gay gắt bởi các Công ty nước ngoài có năng lực & kinh nghiệm.
- Tuy nhiên, với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo và tập thể CB-CNV toàn Tổng Công ty đã cố gắng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012 đã đề ra.

2.2 **Đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012:**

• **Các kết quả đạt được:**

- Hoàn thành các chỉ tiêu chính và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2012 (sản lượng đạt 101,37% KH, doanh thu đạt 101,41% KH, lợi nhuận trước thuế đạt 51,53% KH).
- Hoàn thành công tác xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, công tác đào tạo và tuyển dụng được chú trọng, đội ngũ tư vấn thiết kế đã được phát triển mạnh về cả số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các dự án lớn.
- Công tác tổ chức, nhân sự, các quy chế nội bộ đã đi vào ổn định giúp cho việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD ngày càng tốt hơn.
- Thực hiện chính sách thuê chuyên gia nước ngoài thực hiện các dự án trọng điểm và đã mang lại kết quả khả quan.
- Các phong trào hoạt động văn hóa, thể thao được thực hiện thường xuyên, tạo sự gần gũi, gắn bó của CB-CNV trong toàn Tổng Công ty.

• **Các mặt chưa đạt được:**

- Lực lượng tiếp thị được tăng cường, tuy nhiên vẫn chưa đủ đáp ứng được yêu cầu về tìm kiếm các dự án cũng như quảng bá, giới thiệu hình ảnh/năng lực của Tổng Công ty. Hiện tại Tổng Công ty vẫn chủ yếu thực hiện các dự án trong ngành, chưa vươn ra thực hiện các dự án ngoài ngành.
- Chưa hoàn thành công tác xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ nên thiếu chủ động trong công tác đấu thầu.
- Lực lượng tư vấn thiết kế tuy phát triển mạnh về số lượng nhưng chất lượng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của một Tổng Công ty tư vấn thiết kế chuyên ngành.
- Công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ các dự án chưa thực hiện quyết liệt để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

• **Các dự án chính thực hiện trong năm 2012:**

a) **Các dự án về Tư vấn thiết kế:**

- Thiết kế Concept và FEED dự án phát triển mỏ Thái Bình của Petronas;
- Thiết kế chi tiết dự án phát triển mỏ Thăng Long – Đông Đô;
- Thiết kế bản vẽ thi công dự án “Bổ sung đường bơm hút độc lập cho các bơm xuất xăng, diesel và Jet-A1 qua xe bồn tại NMLD Dung Quất”;

- Thiết kế chi tiết và lập dự toán kho cảng xăng dầu hàng không miền Nam;
 - Lập dự án đầu tư dự án tách Ethane từ nguồn khí Nam Côn Sơn 2;
 - Khảo sát bổ sung phục vụ thiết kế chi tiết Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn;
 - Cơ bản hoàn thành thiết kế chi tiết đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn;
 - Cơ bản hoàn thành thiết kế FEED dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2;
- b) Các dự án khảo sát, kiểm định:*
- Khảo sát địa chất phục vụ thiết kế BVTC, lập dự án phân kỳ I Dự án Cảng Phước An, tuyến đường kết nối vào cảng Phước An và khu dịch vụ hậu cần cảng;
 - Khảo sát địa hình địa chất phục vụ thiết kế cơ sở nhà máy chế biến condensate (CPP) Phú Mỹ;
 - Khảo sát địa hình địa chất nhà làm việc cho xí nghiệp khai thác và xí nghiệp điện cơ – VSP;
 - NDT các bồn chứa dự án Mở rộng Kho xăng dầu Nhà Bè;
 - Khảo sát địa chất phục vụ lập dự án, thiết kế công trình Nhà văn phòng XN ĐVL Giếng khoan;
 - Khảo sát địa chất phục vụ lập dự án, thiết kế công trình Nhà văn phòng XN vận tải Ô tô;
 - Khảo sát địa chất phục vụ thiết kế công trình Xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dụng thuộc XN ĐVL Giếng khoan;
- c) Các dự án EPC, Quản lý Dự án:*
- Dự án Nhà máy Ethanol Bình Phước;
 - Phục hồi sơn chống ăn mòn kết cấu chân đế giàn MSP-10;
 - Phục hồi sơn chống ăn mòn kết cấu phần trên giàn MSP-10;
 - Sửa chữa kết cấu chân đế giàn MSP10 mỏ Bạch Hổ;
 - Cung cấp vật tư, thi công XDHT xử lý nước cấp - NM Bio Ethanol Bình Phước;
 - Sửa chữa vách chống cháy giàn MSP10;
 - Thi công hạng mục Chemical Drainage & Coarse Crusher cho TTCL tại Ethanol BP;
 - Cung cấp vật tư, thi công XDHT xử lý nước cấp - NM Bio Ethanol Bình Phước;
 - CNG Hiệp Phước;
 - Chuẩn bị cơ sở hạ tầng tồn trữ và xuất nhập khẩu E100 Nhà Bè;
 - Thi công hạng mục xây dựng và điện cho nhà máy Odim;
 - Dự án cải tổ bổ sung trạm nén Mỹ Xuân (CNG Giai đoạn 5);
 - DA cải tạo hàng rào LBV &2 của tuyến ống Phú Mỹ - Tp;
 - Quản lý Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu;
 - Dự án Ethanol Bình Phước (phần Quản lý dự án);
 - Tư vấn đấu thầu, giám sát thi công xây dựng công trình trường Cao đẳng nghề Dầu khí phân hiệu Nghệ An.

- **Các chỉ tiêu chính SXKD năm 2012:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ % so với KH năm 2012
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Giá trị sản lượng:	Tỷ đồng	510	517	101,37%
II	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250	250	100,00%
2	Vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	250	215	86,00%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	460,000	481,61	104,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,37	12,56	51,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,26	11,16	61,1%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	45,30	46,33	102,3%
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ bình quân	%	9,75%	5,84%	59,93%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân	%	7,30%	5,19%	71,07%
9	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	18%	5%	27,78%
III	Chỉ tiêu đầu tư				
	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	56,9	5,88	10,33%
	- Đầu tư XD CB và MSTTB	Tỷ đồng	12,2	5,88	48,20%
	+ Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	-	-	-
	+ Mua sắm TTB	Tỷ đồng	12,2	5,88	48,20%
	- Đầu tư tài chính (góp vốn vào các công ty con).	Tỷ đồng	44,7	-	-
	+ Góp vốn vào Cty PVPE		15,3	-	-
	+ Góp vốn vào Cty PVPower PCC		29,4	-	-
IV	Các chỉ tiêu khác:				
1	Số lao động cuối kỳ	Người	695	644	92,23%
2	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	15,89	14,47	91,06%
3	Đào tạo	Lượt người	751	1.176	156,59%
4	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	2,22	1,77	79,73%

3. Kế hoạch phát triển năm 2013:

3.1 Mục tiêu & nhiệm vụ:

- Tổ chức sản xuất kinh doanh để đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013, bảo toàn vốn và đảm bảo lợi tức cho các cổ đông.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển chiều sâu nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, xây dựng môi trường làm việc theo hướng “Trí tuệ - Chuyên nghiệp – Hiệu quả”.
- Thực hiện công tác tái cấu trúc PVE phù hợp với phương án tái cấu trúc tổng thể của Tập đoàn.
- Thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực của các Đơn vị thành viên, đặc biệt là nâng cao năng lực quản lý điều hành cho đội ngũ lãnh đạo Công ty, khả năng tiếp thị tìm kiếm nguồn công việc. Thực hiện tái cấu trúc lại các Đơn vị sản xuất kinh doanh không hiệu quả và tái cấu trúc lại nguồn lực theo hướng chuyên nghiệp hóa.
- Đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tiếp thị, đấu thầu cung cấp dịch vụ các dự án trong ngành, mở rộng thị trường ra các dự án công nghiệp ngoài ngành, các dự án của Tập đoàn ở nước ngoài.
- Tập trung các nguồn lực thực hiện các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả để đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư, nâng cao uy tín thương hiệu PVE đối với khách hàng trong và ngoài ngành.
- Từng bước xây dựng nguồn nhân lực tư vấn của PVE có trình độ cao để đủ năng lực tự thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, tư vấn thiết kế, quản lý dự án,... cho các dự án lớn trong ngành.
- Hoàn thiện các quy trình tư vấn thiết kế, quản lý dự án theo chuẩn mực quốc tế, nâng cấp hệ thống IT và xây dựng cơ sở dữ liệu (database) cho công tác tư vấn thiết kế và quản lý dự án.
- Xây dựng môi trường làm việc của Tổng Công ty theo hướng chuyên nghiệp và thân thiện. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Tổng Công ty và thực hiện công tác an sinh xã hội.
- Xây dựng thương hiệu vững mạnh, nâng cao uy tín, chất lượng và khả năng cung cấp dịch vụ nhanh chóng với chất lượng và giá cả tốt nhất cho các Đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí.
- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng bổ sung nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ tư vấn thiết kế, khảo sát và quản lý dự án.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng các công nghệ tiên tiến của ngành dầu khí vào công tác tư vấn thiết kế các dự án, góp phần nâng cao trình độ phục vụ hỗ trợ công tác tư vấn, hỗ trợ Tập đoàn thẩm định, phản biện các giải pháp thiết kế, xây dựng cho các công trình trong ngành.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do các tổ chức đoàn thể, Tập đoàn phát động.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tập đoàn giao.

3.2. Các dự án chính thực hiện trong năm 2013:

- **Các dự án về tư vấn thiết kế:**

- Thiết kế FEED dự án nhà máy GPP - Nam Côn Sơn 2;
- Triển khai thiết kế FEED nhà máy xử lý khí GPP Cà Mau;
- Thiết kế chi tiết dự án phát triển giếng STV -5X và đường ống nội mỏ của Cửu Long JOC, ...

- Thiết kế FEED Nhà máy xử lý khí Cà Mau;
- Thiết kế FEED Nhà máy xử lý khí Cà Mau - Phần ngoài hàng rào;
- Thiết kế chi tiết dự án đường ống dẫn khí Thái Bình;
- Nhà máy chế biến Condesate Cái Mép;
- Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1;
- Phát triển mỏ Diamond; Phát triển mỏ Sư Tử Nâu; Phát triển mỏ Thái Bình.
- **Các dự án về khảo sát:**
 - Khảo sát địa chất phục vụ lập dự án, thiết kế công trình Nhà văn phòng XN ĐVL Giếng khoan;
 - Khảo sát địa chất phục vụ lập dự án, thiết kế công trình Nhà văn phòng XN vận tải Ôtô;
 - Khảo sát phục vụ thiết kế FEED nhà máy GPP Cà mau.
- **Công tác tư vấn quản lý dự án, EPC:**
 - Dự án nhà máy nhiệt điện Long Phú I;
 - Dự án nhà máy nhiệt điện Sông Hậu giai đoạn 1 + 2;
 - Dự án khảo sát lập báo cáo KTKT xây dựng công trình thuộc dự án sửa chữa cửa thoát hiểm hầm đường bộ Hải Vân;
 - Dự án LNG Phú Mỹ.

3.3 Kế hoạch SXKD năm 2013:

- **Các chỉ tiêu kế hoạch:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	% tăng trưởng
I	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng			
	Toàn Tổng Công ty (Hợp nhất)	Tỷ đồng	517,00	640,00	123,79%
	- Công ty mẹ	Tỷ đồng	365,00	450,00	123,29%
	- Công ty con	Tỷ đồng	152,00	190,00	125,00%
II	Các chỉ tiêu tài chính				
II.1	Toàn Tổng Công ty				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	466,50	560,00	120,04%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,56	44,17	351,67%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,16	33,13	296,86%
	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	39,03	51,30	131,44%
II.2	Công ty mẹ				
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250	250	100,00%
	Vốn điều lệ bình quân cả năm	Tỷ đồng	215	250	116,28%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	387,2	390,00	100,72%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,9	35,10	196,09%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,3	26,33	152,20%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	% tăng trưởng
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	33,79	35,00	103,58%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL bình quân	%	8,05%	10,53%	130,81%
	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	5%	10%	200,00%
III	Tổng mức đầu tư (C.ty mẹ):	Tỷ đồng	50,58	24,00	47,45%
	- Đầu tư XDCB và MSTTB	Tỷ đồng	5,88	16,35	278,06%
	+ Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	-	-	-
	+ Mua sắm TTB	Tỷ đồng	5,88	16,35	278,06%
	- Đầu tư tài chính (góp vốn vào các công ty con).	Tỷ đồng	44,7	7,65	17,11%
	+ Góp vốn vào Cty PVPE	Tỷ đồng	15,3	-	-
	+ Góp vốn vào Cty PVPower PCC	Tỷ đồng	29,4	-	-
	+ Góp vốn vào Cty Dầu khí Socar (Azerbaijan)	Tỷ đồng	-	7,65	-
IV	Chỉ tiêu khác (toàn Tổng công ty)				
	- Số lao động cuối kỳ	người	644	685	106,37%
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/tháng	14,47	16,72	115,55%
	- Đào tạo	Lượt/người	1.176	947	80,53%
	- Kinh phí đào tạo của Tổng công ty (PVE).	Tỷ đồng	1,77	2,70	152,54%

• **Kế hoạch tài chính và tín dụng (Công ty mẹ):**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2013
1	Tổng nhu cầu vốn, trong đó:		214.000
1.1	Nhu cầu vốn giải ngân đầu tư:	Triệu đồng	214.000
	- Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	24.000
	- Vốn vay	Triệu đồng	190.000
1.2	Nhu cầu vốn lưu động hoạt động SXKD	Triệu đồng	-
	Vòng quay vốn lưu động	vòng	1,01
2	Nguồn vốn tự có	Triệu đồng	1.865
	- Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	1.000
	- Quỹ dự phòng tài chính	Triệu đồng	865
	- Nguồn vốn lưu động hiện có	Triệu đồng	-
	- Huy động vốn từ thị trường chứng khoán (Phát hành thêm CP)	Triệu đồng	-
3	Nhu cầu vốn cần vay (3=1-2), trong đó:	Triệu đồng	212.135
	- Vốn vay cho giải ngân đầu tư	Triệu đồng	23.000
	- Vốn vay cho hoạt động SXKD	Triệu đồng	189.135

- **Kế hoạch huy động vốn:**

Hiện PVE đã ký kết được với các tổ chức tín dụng cho năm 2013 với tổng giá trị hạn mức tín dụng là 190 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam – CN TP. HCM: 150 tỷ đồng.
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – CN TP. HCM: 40 tỷ đồng.

3.4 Các giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 theo kế hoạch đã đề ra, Tổng Công ty PVE cần tập trung thực hiện các giải pháp chính sau:

- ***Giải pháp về quản lý điều hành:***

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Tổng Công ty và các Công ty thành viên theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao năng lực quản lý cán bộ chủ chốt của Tổng Công ty và các Công ty thành viên.
- Cập nhật bổ sung các quy chế, qui định quản lý nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ các hoạt động SXKD.
- Thực hiện công tác họp giao ban hàng tuần/tháng để rà soát tình hình thực hiện SXKD của Công ty mẹ/toàn Tổng Công ty để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn/vướng mắc trong quá trình thực hiện SXKD.

- ***Giải pháp về nguồn nhân lực:***

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng các kỹ sư/chuyên gia chủ chốt về công nghệ, thiết kế các công trình biển và quản lý dự án.
- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý, điều hành cho đội ngũ cán bộ quản lý Tổng Công ty và các Công ty thành viên.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao, chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ thực tế trên các dự án/công việc của Tập đoàn và các khóa đào tạo bởi các chuyên gia trong và ngoài nước trong lĩnh vực dầu khí.
- Cử các kỹ sư thiết kế, quản lý dự án của PVE tham gia vào các dự án lớn của Tập đoàn để học hỏi, tích lũy kinh nghiệm và xây dựng lực lượng phục vụ mục tiêu, định hướng phát triển lâu dài.
- Tiếp tục phối hợp với cổ đông chiến lược Technip trong việc tổ chức đào tạo chuyên sâu trên thực tế công việc cho kỹ sư PVE tại Malaysia, từng bước nâng cao năng lực tư vấn thiết kế.
- Tiếp tục chính sách thuê một số chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước giỏi để thực hiện các dự án lớn.
- Phối hợp với Ban ĐT&PTNL của Tập đoàn, Trường Cao đẳng Nhân lực Dầu khí, Trường Đại học Dầu khí để sớm thực hiện đề án Đào tạo chuyên sâu Kỹ sư tư vấn thiết kế trình Tập đoàn xem xét, phê duyệt và triển khai thực hiện trong năm 2013 và các năm tiếp theo.
- Triển khai các chương trình đào tạo năm 2013 đã được Tập đoàn phê duyệt, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) nhằm chuẩn bị cho công tác đào tạo chuyên sâu cho các kỹ sư tư vấn thiết kế và công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý, điều hành, kỹ năng mềm cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp cơ sở của Tổng Công ty.

14
C
U
N
P
P

- **Giải pháp về công nghệ:**

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiệu quả của ngành dầu khí trên thế giới để áp dụng vào công tác tư vấn thiết kế cho các dự án có đòi hỏi công nghệ cao.
- Rà soát, đầu tư bổ sung các trang thiết bị, phần mềm thiết kế, quản lý dự án chuyên dụng,... nhằm nâng cao chất lượng và tiến độ thực hiện các dự án và tăng hiệu quả SXKD.
- Tiếp tục cụ thể hóa thỏa thuận hợp tác chiến lược với cổ đông chiến lược Technip – Malaysia (TPGM) trong việc hỗ trợ PVE hoàn thiện các qui trình thiết kế theo chuẩn mực quốc tế và nâng cấp hệ thống IT và xây dựng cơ sở dữ liệu (database) nhằm nâng cao năng lực tư vấn thiết kế và quản lý dự án.

- **Giải pháp về phát triển thị trường:**

- Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên Tập đoàn theo chủ trương chung của Tập đoàn về việc ưu tiên sử dụng dịch vụ trong ngành.
- Chủ động và đẩy mạnh công tác tìm kiếm thông tin dự án, tham gia cung cấp dịch vụ cho các dự án trong ngành, các dự án công nghiệp ngoài ngành và các dự án EPC có qui mô phù hợp với năng lực của PVE.
- Phát triển và mở rộng thị trường đối với các dự án của Tập đoàn đầu tư ở nước ngoài, các dự án ngoài ngành. Chủ động hợp tác với các đối tác nước ngoài để tham gia đấu thầu các dự án nhằm bổ sung thêm nguồn công việc.
- Tham gia cung cấp dịch vụ về tư vấn thiết kế, cung cấp nhân lực thiết kế cho các Công ty thiết kế nước ngoài.
- Đẩy mạnh liên danh, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước cùng thực hiện các dự án lớn mà PVE chưa đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện.
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác đấu thầu thực hiện dự án từ khâu chuẩn bị hồ sơ chào thầu (hồ sơ năng lực kinh nghiệm, lập dự trù chi phí chào thầu, giá bỏ thầu, thầu phụ, dịch vụ hậu mãi, ...).
- Tiếp tục nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp thị và đấu thầu, bao gồm vấn đề đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, các chế độ khuyến khích về vật chất và tinh thần, tuyển dụng bổ sung nhân lực, ...

- **Giải pháp tài chính:**

- Ký kết thỏa thuận với các Tổ chức tín dụng về việc bảo lãnh tín dụng để có đủ nguồn vốn thực hiện các dự án lớn.
- Đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các hợp đồng để thu hồi vốn đảm bảo hiệu quả cho hoạt động SXKD.

IV. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2012 của Tổng Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Báo cáo kiểm toán Tổng Công ty PVE được đăng tải chi tiết tại website của Tổng Công ty: www.pve.vn

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của Deloitte báo cáo tài chính năm 2012 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

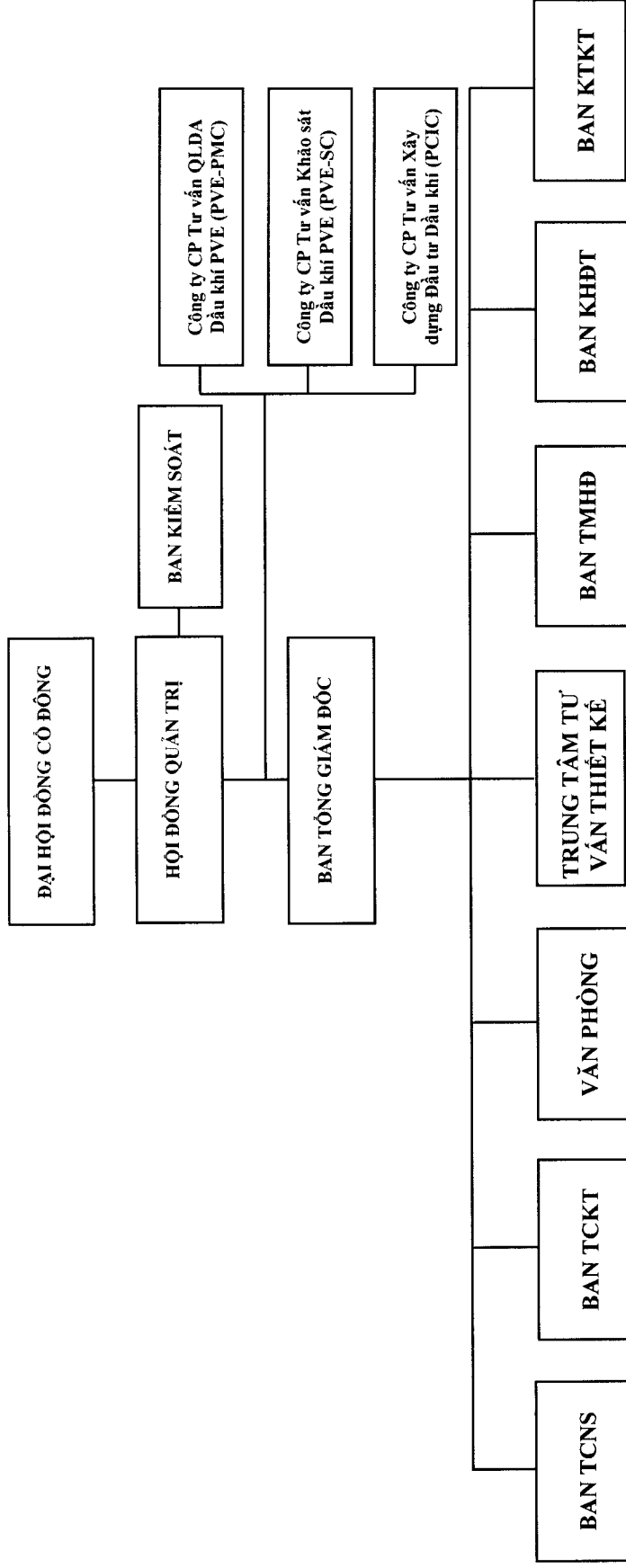
VI. Các công ty có liên quan:

1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sở hữu: 7.2500.000 cổ phần, chiếm 29% vốn điều lệ của PVE.
2. Tình hình đầu tư vào các Công ty con (nắm giữ trên 50% vốn điều lệ):
 - 2.1 Công ty cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE (PVE-PMC): Tổng Công ty sở hữu 1.800.000 cổ phiếu tương 60% vốn điều lệ của PVE-PMC.
 - 2.2 Công ty cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE (PVE-SC): Tổng Công ty sở hữu 1.200.000 cổ phiếu tương 60% vốn điều lệ của PVE-SC.
3. Tình hình đầu tư vào các Công ty liên kết (nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ):
Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Dầu khí (PCIC): Tổng Công ty sở hữu 1.080.000 cổ phiếu tương 36% vốn điều lệ của PCIC.

VII. Tổ chức và nhân sự:

1. Sơ đồ tổ chức của Tổng Công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NĂM 2013



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

➤ Ông Đỗ Văn Thanh – Ủy viên HĐQT/ Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **ĐỖ VĂN THANH**
2. Chức vụ hiện nay: **Ủy viên HĐQT/ Tổng Giám đốc**
3. Số CMND: 023321163 Ngày cấp: 02/07/2011 Nơi cấp: CA TP. HCM
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 15/03/1962
6. Quê quán: Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 49^B, Đinh Công Tráng, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vô tuyến Điện
12. Quá trình công tác:

10/1986 – 3/1987	Sỹ quan Quân đội, Trung úy – Trợ lý kỹ thuật tại Ban Kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không
3/1987 – 12/1992	Đại úy, Phó chủ nhiệm kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không. Tháng 12/1992 xuất ngũ
1993 – 1997	Chủ nhiệm công trình, trực tiếp tham gia duy tu, sửa chữa giàn khoan, tàu chứa dầu.
1997 – 1999	Đội trưởng Đội Xây lắp 1 thuộc Xí nghiệp Công trình Khí thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm
2000 – 2001	Phó giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm Khí.
2001 – 2003	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu Khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí).
2003 – 2005	Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu Khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí).
2005 – 7/2006	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí), kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí.
8/2006 – 1/2008	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí), kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí.
2/2008 – 5/2008	Quyền Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí).
6/2008 – 06/2011	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí).

➤ Ông **Bùi Tuấn Anh** – Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **BÙI TUẤN ANH**
2. Chức vụ hiện nay: **Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc**
3. Số CMND: 021582954 Ngày cấp: 17/08/2001 Nơi cấp: CA. TP. HCM
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 05/12/1966
6. Quê quán: Thới Thạnh, Ômôn, Cần Thơ
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 84/5, Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận I, TP. HCM
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy
12. Quá trình công tác:

3/1990-12/1996	Công tác tại Tổng Công ty XNK và cung ứng VTTB GTVT (Vietranscimes) qua các Phòng Vật tư Kỹ thuật, BQL và khai thác tàu, XN Vận tải và DV Hàng hải, XN Kho vận và Đại lý DV vận chuyển với chức danh chuyên viên kỹ thuật.
1/1997 – 7/2002	Công tác tại XN Cơ khí xăng dầu Petrolimex sau chuyển thành CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex với chức danh Phó quản đốc xưởng bồn, Phó Chủ tịch công đoàn Công ty.
8/2002 – 12/2002	Phó phòng Hành chính Nhân sự Công ty CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex.
1/2003 – 12/2003	Phó phòng Kỹ thuật Công ty CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex.
1/2004 – 5/2006	Quản đốc Nhà máy sản xuất và phục hồi bình gas Công ty TNHH Cơ khí gas P.M.G thuộc CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex.
7/2006 – 1/2008	Phó phòng Quản lý Dự án - Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí).
2/2008 – 6/2008	Giám đốc - Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí).

7/2008 – 6/2011	Ủy viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)/ kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí
06/2011 – Nay	Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

➤ **Ông Phạm Thanh Minh – Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: **PHẠM THANH MINH**
2. Chức vụ hiện nay: **Phó Tổng Giám đốc**
3. Số CMND: 024110209 Ngày cấp: 26/02/2003 Nơi cấp: CA. TP HCM
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 11/9/1961
6. Quê quán: Thừa Thiên Huế
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 130/c77, Phạm Văn Hai, Q. Tân Bình, TP. HCM
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/ Kỹ sư Xây dựng/ Cử nhân Luật
12. Quá trình công tác:

1983 - 1990	Kỹ sư Giám sát thi công, Phòng Kỹ thuật thi công – Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu
1990 – 1995	Đội phó Đội Xây dựng số 2 – Công ty Khí đốt Vũng Tàu
1995 – 1999	Phó Giám đốc Trung tâm phát triển Công trình Khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm khí Vũng Tàu
1999 – 2001	Quyền Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm Khí Vũng Tàu
2001 – 11/2001	Quyền Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
11/2001-12/2005	Phó Giám đốc Công ty Tư vấn Xây dựng Đầu tư Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
1/2006 – 12/2006	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)/ kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát Kiểm định và Dịch vụ Công trình.
1/2007 – 6/2011	Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
6/2011 – Nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

➤ **Ông Ngô Ngọc Thường – Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: **NGÔ NGỌC THƯỜNG**
2. Chức vụ hiện nay: **Phó Tổng Giám đốc**
3. Số CMND: 145238229 Ngày cấp: 22/05/2003 Nơi cấp: CA Hưng Yên
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 17/10/1972
6. Quê quán: Hải Hưng
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ - Địa chất
12. Quá trình công tác:

1996 – 1998	Nhóm trưởng Nhóm Công nghệ, Công ty thiết kế và xây dựng dầu khí
1998 – 2000	Phó trưởng Phòng Thiết bị Điện – Điều khiển, Xí nghiệp thiết kế, Công ty tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí
2000 – 2002	Trưởng phòng Công nghệ, Xí nghiệp thiết kế – Công ty tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí
2002 – 2005	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế dầu khí
2005 – 2006	Phó trưởng Phòng Kinh tế – Kỹ thuật, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế dầu khí
12/2006 – 7/2009	Phó Giám đốc/ Phụ trách Phòng Tư vấn Đầu tư CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế - Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế dầu khí
7/2009 – 2/2013	Giám đốc CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế - Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế dầu khí/ Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí
03/2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế, Tổng công ty tư vấn thiết kế dầu khí

➤ **Ông Hồ Khả Thịnh – Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: **HỒ KHẢ THỊNH**
2. Chức vụ hiện nay: **Kế toán trưởng**
3. Số CMND: 191217722 Ngày cấp: 01/09/2003 Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 01/6/1973

6. Quê quán: Hương Vân, Hương Trà, Thừa Thiên Huế
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 376/1C, Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
12. Quá trình công tác:

1996 - 2001	Chuyên viên Kế toán tại Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển/Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
2001 – 3/2006	Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp Giếng khoan Dầu khí - Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling)
4/2006 – 7/2006	Chuyên viên Ban Quản lý Dự án Khí điện – Nhơn Trạch
8/2006 – 4/2012	UV. HĐQT/ Kế toán Trưởng – Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí/ Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí
5/2012 đến nay	Kế toán trưởng – Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng giám đốc.

+ Tiền lương: 1.672.833.189 đồng

+ Tiền thưởng: 348.866.050 đồng

4. Số lượng cán bộ, nhân viên toàn Tổng Công ty và chính sách đối với người lao động:

Tổng số CB-CNV (đến thời điểm 31/12/2012): 644 lao động thường xuyên, trong đó:

+ Thạc sỹ, Tiến sỹ: 42 người;

+ Đại học, cao đẳng: 548 người;

+ Trung cấp, công nhân kỹ thuật: 18 người;

+ Lao động phổ thông: 23 người;

Chuyên gia nước ngoài 15 người.

Thu nhập bình quân của CB-CNV (lao động thường xuyên) là 14,47 triệu đồng/người/tháng.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị Tổng công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

+ Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách

+ 03 Ủy viên HĐQT bán chuyên trách.

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:
 + Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách
 + 02 thành viên bán chuyên trách.

- Tóm tắt lý lịch cá nhân của thành viên HĐQT và BKS:

➤ **Ông Lê Hữu Bốn – Chủ tịch HĐQT**

1. Họ và tên: **LÊ HỮU BÓN**
2. Chức vụ hiện nay: **Chủ tịch HĐQT**
3. Số CMND/hộ chiếu: 271470483 Ngày cấp: 20/10/2005 Nơi cấp: CA BR-VT
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 27/10/1961
6. Quê quán: Đông Sơn, Thanh Hóa
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 128/65, Hoàng Văn Thụ, P.7, TP. Vũng Tàu
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
12. Quá trình công tác:

3/1979 – 11/1983	Bộ đội E759 Binh đoàn 318
12/1983 – 6/1995	Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 3 – Liên hiệp Xây lắp Dầu khí
7/1995 – 6/1999	Công tác tại Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí (PVGAS)
10/2000 – 8/2001	Phụ trách Kế toán Xí nghiệp Công trình khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí
9/2001 – 4/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty/ Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh XN Công trình Dầu khí – Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
5/2008 – 10/2012	Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí/ Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí
10/2012 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

➤ **Ông Đinh Văn Dĩnh - Phó chủ tịch HĐQT**

1. Họ và tên: **ĐINH VĂN DĨNH**
2. Chức vụ hiện nay: **Phó chủ tịch HĐQT**
3. Số CMND: 023723320 Ngày cấp 20/4/2004 Nơi cấp: CA. TP. HCM
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 20/06/1960
6. Quê quán: Vạn Kim, Mỹ Đức, Hà Tây (Nay là Hà Nội)
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 135C Nguyễn Văn Đậu, P5, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
10. Trình độ văn hoá 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác:

12/1980	Cán bộ Kế toán Ban Kiến thiết KCN Dầu khí Vũng tàu – Tổng cục Dầu khí
01/1981-5/1982	Biệt phái công tác giúp Trung đoàn 759 Binh đoàn 318, làm công tác Kế toán
6/1982-1985	Cán bộ kế toán Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt xô
1/1985-1/1988	Đi học tại trường Đại học tại trường Đại học Tái chính Kế toán Hà nội- Chuyên tu tập trung – Khoa Kế toán
1988-5/1993	Làm cán bộ Phòng Kế toán tài chính Công ty Khí đốt
6/1993-1/2004	Phó phòng/Kế toán trưởng Phòng tài chính Kế toán Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí
1/2004-5/2006	Kế toán trưởng Công ty Thương mại Dầu khí
5/2006-11/2009	Phó Trưởng ban – Ban chuẩn bị đầu tư công trình đường ống dẫn khí Lô B- Ô môn
12/2009-03/2010	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
04/2010 - Nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí/ Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

➤ **Ông Ly Tai Fong – Ủy viên HĐQT**

1. Họ và tên: **LY TAI FONG**
2. Chức vụ hiện nay: **Ủy viên HĐQT**
3. Trình độ chuyên môn: **Cử nhân chuyên ngành Thiết kế (dân dụng)**
4. Quốc tịch: **Malaysia**
5. Quá trình công tác

05/1978 – 07/1978	Thực tập - TY LIN SOUTH-EAST ASIA, SINGAPORE
04/1980 – 05/1982	Kỹ sư công trường - JKR PAHANG TERENGGARA, BUKIT
05/1982 – 05/1983	Trợ lý kỹ sư chính - JURUTEKA KONSULTANT SDN BHD
05/1983 – 09/1989	Kỹ sư chủ chốt dân dụng và kiến trúc - CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ MÔI TRƯỜNG SDN BHD
10/1989 – 05/1991	Kỹ sư trưởng dân dụng/ kết cấu - TECHNIP GEOPRODUCTION (M) SDN BHD
06/1991 – 06/1993	Quản lý thiết kế dân dụng - TECHNIP GEOPRODUCTION (M) SDN BHD
07/1993 – 12/1996	Phó Chủ tịch phụ trách mảng dân dụng và thiết kế dân dụng - TECHNIP GEOPRODUCTION (M) SDN BHD
01/1997 – 04/2007	Phó Chủ tịch cấp cao phụ trách mảng xây dựng và dân dụng - TECHNIP GEOPRODUCTION (M) SDN BHD
05/2007 – 04/2011	Phó Chủ tịch cấp cao phụ trách mảng xây dựng/ quản trị/ QHSES - TECHNIP GEOPRODUCTION (M) SDN BHD
05/2011 – 5/2012	Phó chủ tịch cấp cao phụ trách mảng xây dựng và quản trị - TECHNIP GEOPRODUCTION (M) SDN BHD
5/2012 đến nay	Phó chủ tịch cấp cao phụ trách mảng xây dựng và quản trị - TECHNIP GEOPRODUCTION (M) SDN BHD/ Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

➤ **Ông Đỗ Văn Thanh – Ủy viên HĐQT/ Tổng Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch chi tiết được nêu ở mục Ban Điều hành Tổng Công ty

➤ **Ông Bùi Tuấn Anh – Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch chi tiết được nêu ở mục Ban Điều hành Tổng Công ty

➤ **Ông Nguyễn Học Hải – Trưởng Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **NGUYỄN HỌC HẢI**
2. Chức vụ hiện nay: **Trưởng Ban Kiểm soát**
3. Số CMND: 273269441 Ngày cấp: 19/8/2004, Nơi cấp: CA Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Giới tính: Nam

5. Ngày tháng năm sinh: 04/08/1967
6. Quê quán: Hà Nội
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 45/14 Huyện Trần Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
12. Quá trình công tác:

12/1995-9/1996	Công tác tại Phòng Thiết kế Tổng hợp, XN Thiết kế và Khảo sát thuộc Cty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
9/1996-8/1998	Công tác tại Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, XN Thiết kế và Khảo sát thuộc Cty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
8/1998-9/1999	Công tác tại Phòng Kinh - tế Kỹ thuật, Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
9/1999-9/2005	Công tác tại Phòng Kế hoạch – Thương mại, Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí).
9/2005-12/2006	Công tác tại Phòng Hành chính Tổng hợp/Thư ký Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí).
12/2006 – 04/2011	Thành viên Ban kiểm soát/ Phó phòng Phụ trách Phòng Kế hoạch – Đầu tư, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
05/2011 – Nay	Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

➤ **Ông Bà Lê Thị Thuý Hằng – Thanh viên BKS**

1. Họ và tên: **LÊ THỊ THÚY HẰNG**
2. Chức vụ hiện nay: **Thành viên Ban kiểm soát**
3. Số CMND: 025113588 Ngày cấp: 4/8/2009 Nơi cấp: CA. TP. HCM
4. Giới tính: Nữ
5. Ngày tháng năm sinh: 16/03/1971
6. Quê quán: Thái Bình
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: B1.6 Lô B chung cư Lý Văn Phúc, P. Tân Định, Quận 1, TPHCM
10. Trình độ văn hoá: 12/12

11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế kế hoạch thương nghiệp

12. Quá trình công tác:

08/1994 - 08/1998	Cán bộ phòng Tài chính kế toán Trường Đào tạo nhân lực Dầu khí
08/1998 - 08/2000	Cán bộ tại Văn phòng đại diện Công ty Tư vấn Đầu tư Thiết kế Dầu khí tại Hà Nội (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
08/2000 - 12/2006	Cán bộ phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
01/2007 – 06/2011	Thành viên Ban kiểm soát/ Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
06/2011 – 4/2013	Thành viên Ban kiểm soát/ Phó Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí
05/2013 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí

➤ **Ông Lê Quang Thắng – Thành viên BKS**

- Họ và tên: **LÊ QUANG THẮNG**
- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS/ Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán
- Số CMND: 025299763 Ngày cấp: 28/4/2010 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/05/1975
- Quê quán: Xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú, Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 27/4/10/10 Lê Tấn Bê, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, TpHCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành TCDN
- Quá trình công tác:

1999 – 5/2003	Nhân viên kế toán, kế toán trưởng cửa hàng xe gắn máy 65 An Dương Vương, Cty DVDL Chợ Lớn (Cholontourist), Q5, TpHCM
5/2003 – 12/2006	Kế toán trưởng, giám đốc tài chính Cty TNHH Số 1, Bạc Liêu (100% vốn NN)
1/2007 – 11/2008	Kế toán trưởng, phó giám đốc Cty TNHH TMDV và Tiếp thị Phú Lý, 36 Đặng Thị Nhu, quận 1, TpHCM
12/2008 – 4/2011	Phó Phòng Kế toán CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế - Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

- Hoạt động của HĐQT:

• Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

Mặc dù năm 2012, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, khủng hoảng nợ công tại một số nước ở Châu Âu, kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, ... dẫn đến nhiều dự án đầu tư trong và ngoài ngành giãn/dừng tiến độ đầu tư, các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên bị cạnh tranh gay gắt bởi các Công ty trong và ngoài ngành ảnh hưởng đến nguồn công việc và doanh thu, lợi nhuận của PVE. Tuy vậy, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, đưa ra các giải pháp, chính sách kịp thời đã tạo tiền đề để PVE cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012, cụ thể như sau:

+ Doanh thu: 466,508 tỷ đồng, đạt 101,41% kế hoạch;

+ Lợi nhuận trước thuế: 12,557 tỷ đồng, đạt 51,53% kế hoạch;

+ Lợi nhuận sau thuế: 11,157 tỷ đồng, đạt 61,10% kế hoạch;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ bình quân: %;

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 619 đồng

+ Chia cổ tức (dự kiến): 5%, đạt 100% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2012 giao.

Công tác ban hành nghị quyết/ quyết định:

Trong năm 2012, HĐQT đã ban hành 19 nghị quyết và quyết định về các vấn đề chủ yếu sau:

+ Quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm và các biện pháp nhằm thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Các quy chế, quy định quản lý nội bộ nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy sự phát triển của Công ty, ...

+ Các quyết định đầu tư của Tổng Công ty (phần mềm, trang thiết bị phục vụ SXKD của Tổng Công ty) theo phương án đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.

• Các công tác khác:

Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác tìm kiếm việc làm, phát triển sản xuất và đẩy mạnh các biện pháp để nâng cao năng lực tư vấn thiết kế của Tổng Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế phối hợp công tác giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể:

• Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Đến 31/12/2012 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Tổng Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ các hệ thống quản trị nội bộ.

- + Trong năm Tổng công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 vào ngày 25/04/2012 và Đại hội cổ đông bất thường lần 1 ngày 24/09/2012, lần 2 ngày 20/12/2012. Việc phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2012 (tỷ lệ 5%) theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2012 đã thông qua.
- + Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- + Thù lao thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 và các Quy chế quản lý Tổng công ty.
- + Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính năm 2012 trong các báo cáo của Tổng Công ty và Tổ chức kiểm toán Deloitte.
- + Các chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh: Tổng Công ty đã cơ bản hoàn thành theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:
 - + Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2012 đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 - + Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phối hợp chặt chẽ trong quá trình quản lý điều hành mọi hoạt động của Tổng Công ty. Ban kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản liên quan đến các nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng như Ban Tổng giám đốc.
 - + Ban kiểm soát cho rằng các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản lý, điều hành.
- Thông qua hoạt động kiểm soát trong năm tài chính 2012, Báo cáo tài chính của Tổng Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, tuân thủ đúng các chuẩn mực kế toán và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Tổng Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật và điều lệ Tổng Công ty, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/ Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát.
 - + Hội đồng quản trị: 2.966.894.718 đồng
 - + Ban Kiểm soát: 591.085.708 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT.
 - + Các thành viên HĐQT đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: 29,0% vốn điều lệ, gồm:
 - . Ông Lê Hữu Bôn
 - . Ông Đỗ Văn Thanh
 - . Ông Đinh Văn Dĩnh
 - . Ông Bùi Tuấn Anh
 - . Ông Ly Tai Fong

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần (cá nhân) của các thành viên HĐQT:

- . Ông Lê Hữu Bốn - 0,44% vốn điều lệ
- . Ông Đỗ Văn Thanh - 0,46% vốn điều lệ
- . Ông Đinh Văn Dĩnh - 0,04% vốn điều lệ
- . Ông Bùi Tuấn Anh - 0,25% vốn điều lệ
- . Ông Ly Tai Fong – 0% vốn điều lệ

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1 Cơ cấu vốn cổ đông của Tổng Công ty PVE: (tại thời điểm chốt danh sách ngày 07/3/2013)

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông trong Tổng công ty	1.741.262	6,97%	117
2.1	Cổ đông nội bộ (HĐQT, BKS, BTGD, KTT)	468.714	1,87%	9
2.2	Cổ đông là CBCNV	1.272.548	5,09%	108
II	Cổ đông ngoài	23.258.738	93,03%	2050
3.1	- Trong nước	17.059.560	68,24%	
	+ Tổ chức	8.318.910	33,28%	40
	+ Cá nhân	8.740.650	34,96%	1.982
3.2	- Nước ngoài	6.199.178	24,80%	
	+ Tổ chức	6.129.503	24,52%	9
	+ Cá nhân	69.675	0,28%	19
Tổng cộng		25.000.000	100	2.167

2.2 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty: (tại thời điểm chốt danh sách ngày 07/3/2013)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	18, Láng Hạ, Ba đình, Hà nội	7.250.000	29%
2	Technip Geoproduction (M) sdn. bhd	2 Floor Wisama Technip, 241 Jalan Tun Razak, 50400 Kuala Lumpur, Malaysia	2.500.000	10%
3	Vietnam Equity Holding	12/F TMS Building, 172 Hai Ba Trung St, District 1, HCM City	1.482.675	5,93%

TT	Họ và tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần năm giữ	Tỷ trọng
4	Ông Đỗ Đức Hiếu CMND: 012367189 do CA Hà Nội cấp ngày 10/07/2000	C005 - 94 Tô Vĩnh Diện, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức Hồ Chí Minh	2.149.669	8,60%
	Tổng cộng		13.382.344	53,53%

IX. Các thông tin khác:

Trong năm 2012, Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí đã tích cực tham gia các công tác an sinh xã hội như: Ủng hộ đồng bào lũ lụt, quỹ đền ơn đáp nghĩa, chất độc da cam.

Trên đây là báo cáo thường niên Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí năm 2013.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ HỮU BÓN

